BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1596 /QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/112022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa, Viện trưởng, Trưởng bộ môn, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

GS.TS Phạm Hồng Chương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 30/12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	**Cử nhân Kinh tế phát triển/ Bachelor of Development Economics**
Trình độ đào tạo/Level of Education:	**Đại học/Undergraduate**
Ngành đào tạo/Major:	**Kinh tế phát triển/Development Economics**
Mã ngành/Code:	**7310105**
Hình thức đào tạo/Type of Education:	**Chính quy/Full-time**
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	**Tiếng Việt/Vietnamese**
Thời gian đào tạo/Duration Time:	**4 năm/ 4 Years**
Số tín chỉ:	**130**
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	**167/QĐ-ĐHKTQD ngày 02/03/2018 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**
Kiểm định chương trình:	**Năm 2022**
Thời điểm điều chỉnh:	**Tháng 12 năm 2023**
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	**2024 (khóa 66 đại học chính quy)**
Đơn vị cấp bằng:	**Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**
Đơn vị quản lý chuyên môn:	**Khoa Kế hoạch và Phát triển**

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Kinh tế phát triển có kiến thức rộng, đồng bộ về lĩnh vực kinh tế; đặc biệt, nắm chắc các các nguyên lý phát triển kinh tế, bao gồm: nội hàm của phát triển và phát triển bền vững kinh tế, xu hướng phát triển nền kinh tế, các yếu tố chi phối, vận động chủ yếu trong các nền kinh tế đang phát triển và giải pháp chính sách thực hiện quá trình phát triển kinh tế ở các cấp: quốc gia, ngành, lĩnh vực, các vùng, các địa phương (tỉnh, huyện, xã), các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Mục tiêu cụ thể

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật và khoa học tự nhiên
PO2	Có kiến nền tảng về kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế phát triển và các vấn đề thời sự trong phát triển; có khả năng phân tích, hoạch định, tổ chức thực hiện và theo dõi đánh giá được quá trình phát triển của nền kinh tế ở các cấp độ hoạt động.
PO3	Có khả năng phân tích tổng hợp và tư duy hệ thống các vấn đề phát triển; Hoạch định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực kinh tế - xã hội;
PO4	Có thể đọc hiểu các tài liệu chuyên môn bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Có thể sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng và một số phần mềm phân tích dữ liệu
PO5	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có chính kiến; Biết lắng nghe và tư duy phản biện về các vấn đề phát triển. Tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm, giám sát và truyền cảm hứng cho các thành viên trong nhóm.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Có năng lực tư duy logic để có thể học được các học phần chung và chuyên sâu của ngành Kinh tế Phát triển
- Có năng lực toán học đủ để học được các nội dung có tính định lượng trong các học phần của ngành Kinh tế Phát triển

- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	**Chuẩn về kiến thức**
a.	**Chuẩn kiến thức chung của Trường**
PLO1.1	Vận dụng được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	**Chuẩn kiến thức của ngành**
PLO1.4	Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc và nội dung hoạt động của nền kinh tế ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô
PLO1.5	Nắm bắt và phân tích được ảnh hưởng của môi trường kinh tế ở cả góc độ vĩ mô và vi mô tới quá trình phát triển của các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng.
PLO1.6	Vận dụng được khung phân tích tổng thể và tổ chức hoạt động phát triển; phát hiện các vấn đề mang tính quy luật chi phối sự phát triển.
PLO1.7	Lựa chọn và sử dụng các mô hình, công cụ phân tích đánh giá và hoạch định phát triển trong xây dựng bằng chứng và lựa chọn phương án tối ưu để quản lý các vấn đề phát triển.
2.	**Chuẩn về kỹ năng**
a.	**Chuẩn kỹ năng chung của trường**
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet….để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế. (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	**Chuẩn kỹ năng của ngành**
PLO2.3	Sinh viên có kĩ năng phân tích tổng hợp và tư duy hệ thống (nhận dạng vấn đề, thu thập thông tin, phân tích và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống)

	để có thể tham mưu và tự tổ chức quản lý hoạt động phát triển
PLO2.4	Sinh viên có kỹ năng lập, tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chương trình - dự án phát triển.
PLO2.5	Trình bày các vấn đề chuyên môn bằng văn bản và thuyết trình
3.	**Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm**
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc (mức 5).
PLO3.2	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (mức 5)
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).
PLO3.5	Sinh viên có đủ năng lực tự học tập, tự nghiên cứu tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để tiếp tục học cao hơn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và thích nghi với các môi trường làm việc luôn biến động

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
PLO1.1	x				
PLO1.2	×				
PLO1.3	x				
PLO1.4		x			
PLO1.5		x			
PLO1.6		x	x		
PLO1.7		x			
PLO2.1				x	
PLO2.2				x	
PLO2.3			X		
PLO2.4		x	x		
PLO2.5				x	
PLO3.1					x
PLO3.2					X
PLO3.3					x
PLO3.4					x
PLO3.5					x

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cử nhân ngành Kinh tế Phát triển có thể làm việc tại:

- Các đơn vị kinh tế (doanh nghiệp, tổ chức tài chính tín dụng, các đơn vị sự nghiệp công…) ở các vị trí quản lý điều hành, tham mưu hoạch định, chiến lược chính sách

- Các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý kinh tế đặc biệt là các cơ quan làm việc trong môi trường quốc tế;

- Các tổ chức và đối tác phát triển (như WB, ADB, UN, FAO…);

- Các tổ chức phi chính phủ về phát triển (DIFID, SIDA, CIDA, OXFAM…);

- Các viện nghiên cứu kinh tế, các trường đại học, cao đẳng các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế;

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp: Các khóa học thạc sĩ, tiến sĩ về Kinh tế, Kinh tế phát triển ở trong và ngoài nước.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;

b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;

d) Hoàn thành "Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên" và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;

đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	**47**	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng -An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi
2. Giáo dục chuyên nghiệp	**83**	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	**130**	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

TT	Nội dung chương trình đào tạo		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			**14**		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III -IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III=> VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III-VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV=> VII	
6	6	Pháp luật đại cương /Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-		
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-		
	1.2. Các học phần chung của Trường			**21**		
7	1	Kinh tế vi mô 1 / Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 / Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh/ Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ / Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			**12**		
12	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129	3	III	TOKT1106
13	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics	TOKT1145	3	II	
14	3	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
15	4	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	NHLT1107	3	III	
	2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**83**		

TT	Nội dung chương trình đào tạo		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	2.1. Các học phần chung của nhóm ngành			***12***		
16	1	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123	3	III	KHMI1101, KHMA1101
17	2	Kinh tế lao động Labor Economics	NLKT1115	3	III	KHMI1101, KHMA1101
18	3	Kinh tế phát triển Development Economics	PTKT1128	3	IV	KHMI1101, KHMA1101
19	4	Kinh tế và quản lý môi trường Environmental Economics and Management	MTKT1104	3	IV	KHMI1101, KHMA1101
	2.2. Các học phần của ngành			**61**		
	2.2.1 Các học phần chung			**31**		
20	1	Kinh tế phát triển 1 Development Economics 1	PTKT1102	3	V	PTKT1128
21	2	Kinh tế công cộng 1 Public Economics 1	PTCC1103	3	V	KHMI1101
22	3	Quản lý phát triển Development managerment	PTKT1121	3	VI	PTKT1128
23	4	Kế hoạch hóa phát triển 1 Development Planning 1	PTKT1119	3	V	PTKT1128
24	5	Dự báo kinh tế xã hội 1 Social - Economic Forecasting 1	PTCC1126	3	V	KHMI1101, KHMA1101, TOKT1106, TOKT1101
25	6	Kinh tế học thể chế Institutional Economics	PTKT1127	3	VII	KHMI1101, KHMA1101, PTKT1128
26	7	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Socio-Economic research Methods	PTCC1128	3	V	TOCB1110
27	8	Theo dõi và đánh giá phát triển Development Monitoring and Evaluation	PTCC1129	3	VII	PTKT1119
28	9	Quản trị tiên liệu Anticipatory Governance	PTCC1132	3	VII	PTKT1119, PTCC1126
29	10	Chuyên đề thực tế *(Project)*	PTKT1131	4	IV-V-VI	
	2.2.2. Kiến thức chuyên sâu *(SV tự chọn 10 HP trong tổ hợp 15 học phần sau)*			**30**		
30-39	1	Kinh tế phát triển 2 Development Economics 2	PTKT1111	3	VI	PTKT1102
	2	Dự báo kinh tế xã hội 2 Social -Economic Forecasting 2	PTCC1127	3	VI	PTCC1126
	3	Phát triển bền vững Sustainable Development	PTKT1129	3	VII	PTKT1102

TT	Nội dung chương trình đào tạo		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	4	Kinh tế công cộng 2 Public Economics 2	PTCC1121	3	VI	PTCC1103
	5	Chính sách phát triển Development Policy	PTKT1117	3	VII	PTKT1128
	6	Kinh tế học so sánh Comparative Economics	PTKT1126	3	VI	PTKT1128
	7	Kinh tế và chính sách phát triển vùng Regional Economics and Policies	PTCC1122	3	VI	PTKT1128
	8	Chương trình và dự án phát triển Development Programs and Projects	PTCC1105	3	V	PTCC1129
	9	Chiến lược phát triển Development Strategy	PTCC1104	3	VI	PTCC1103, PTKT1128
	10	Kế hoạch kinh doanh Business Planning	PTKT1109	3	VII	PTCC1104
	11	Quy hoạch phát triển Spatial Development Planning	PTCC1116	3	VI	PTKT1128
	12	Kế hoạch hóa phát triển 2 Development Planning 2	PTKT1108	3	VI	PTKT1119
	13	Hệ thống tài khoản quốc gia System of National Accounts	TKKT1101	3	VII	TOKT11
	14	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	TOKT1101	3	VI	KHMI1101, KHMA1101, TOKT1106
	15	Kinh tế đầu tư Investment Economics	DTKT1154	3	VII	KHMI1101, KHMA1101
	Khuyến nghị: SV nên lựa chọn 01 trong 02 định hướng chuyên sâu: i. Kinh tế phát triển thì chọn các học phần từ 1 đến 7 và 3 học phần khác trong số học phần còn lại, tương tự ii. Kế hoạch thì chọn các học phần từ 7 đến 13 và 3 học phần khác trong số học phần còn lại.					
40	***Khóa luận tốt nghiệp*** *Graduation Thesis*		PTKT1130	**10**	VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)			**130**		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết. Tổng quát có các phương pháp sau đây: thuyết giảng, thảo luận nhóm, bài tập tình huống, dự án…

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.
- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận
- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận;
- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp…dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.
- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.
- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mực độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).
- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.
- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

- Chương trình cử nhân 3 năm của Trường SOAS (BSc Development Economics | SOAS). Được kiểm định và chứng nhận bởi QAA - The Quality Assurance Agency for Higher Education: School of Oriental and African Studies (qaa.ac.uk)
- Chương trình cử nhân phát triển (Bachelor of Development Studies) tại Trường ĐH Quốc gia Úc (ANU) Bachelor of Development Studies (with Year in Asia) - ANU, được kiểm định và chứng nhận bởi the Australian Psychology Accreditation Council (APAC).

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➢ **Giảng viên:**

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:

o Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

o Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

o Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành Kinh tế, Kinh tế Phát triển phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➢ **Trợ giảng**

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:

o Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.

o Trợ giảng các học phần cơ sở khối ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành Kinh tế, kinh doanh và quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng

o Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc ngành Kinh tế Phát triển, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai … được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Ngọc Sơn	GS.TS Phạm Hồng Chương